

Số: /QĐ-UBND

Nam Định, ngày tháng 8 năm 2019

## **QUYẾT ĐỊNH**

### **V/v Phê duyệt “Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Nam Định đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050”**

#### **CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH NAM ĐỊNH**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường 2014;

Căn cứ Luật Khí tượng thủy văn 2015;

Căn cứ Quyết định số 1670/QĐ-TTg ngày 31/10/2017 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh giai đoạn 2016-2020;

Căn cứ văn bản số 990/BTNMT-KTTVBĐKH ngày 24/3/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc hướng dẫn cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu;

Căn cứ Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 03/01/2018 của UBND tỉnh Nam Định về việc phê duyệt nhiệm vụ “Cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Nam Định”;

Theo đề nghị tại tờ trình số 2278/TTr-STNMT ngày 30/7/2019 của Sở Tài nguyên & Môi trường về việc đề nghị phê duyệt “Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Nam Định đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050”,

#### **QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Phê duyệt “Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Nam Định đến năm 2030 và định hướng đến năm 2050” với nội dung chính như sau:

#### **1. Nhiệm vụ trọng tâm:**

##### **1.1. Lĩnh vực tài nguyên môi trường**

###### **a) Môi trường đất**

- Tăng cường năng lực tổ chức, thể chế, chính sách về quản lý, sử dụng đất đai trong điều kiện biến đổi khí hậu. Tăng cường thanh tra, kiểm tra, giám sát về quản lý, sử dụng đất đai. Kiểm soát nghiêm ngặt, hạn chế tối đa việc chuyển mục đích sử dụng đất nông nghiệp (đặc biệt là đất lúa) sang các mục đích khác.

- Xây dựng, hoàn thiện hệ thống thông tin đất đai, cơ sở dữ liệu đất đai.

- Xây dựng quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cho từng giai đoạn để chuyển đổi mục đích sử dụng đất, chuyển đổi cơ cấu cây trồng phù hợp với các vùng đất bị nhiễm mặn.

- Thay đổi thời vụ sản xuất, canh tác đúng kỹ thuật, dùng vật liệu che phủ mặt đất, đa dạng mùa vụ và giống, chọn giống phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu.

#### b) Tài nguyên nước

- Lập, công bố Danh mục nguồn nước phải lập hành lang bảo vệ nguồn nước; Khoanh định vùng cấm, vùng hạn chế, vùng phải đăng ký khai thác, sử dụng nước dưới đất trên địa bàn tỉnh.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra các hoạt động trong lĩnh vực tài nguyên nước nhằm bảo vệ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước hợp lý không gây cạn kiệt, ô nhiễm nguồn nước.

- Nâng cao nhận thức cộng đồng về khai thác, sử dụng, bảo vệ tài nguyên nước.

- Phối hợp hoạt động bảo vệ môi trường nước trong toàn lưu vực sông thông qua các hoạt động của Hội đồng lưu vực sông hoặc Ủy ban lưu vực sông.

- Thực hiện có hiệu quả việc quản lý tổng hợp tài nguyên nước theo lưu vực sông. Điều hòa và phân phối nguồn nước trên lưu vực sông, bảo đảm phân bổ, khai thác, sử dụng tài nguyên nước hợp lý giữa các ngành sử dụng nước, các địa phương thuộc lưu vực sông trong tỉnh.

#### c) Môi trường không khí:

- Tăng cường thanh tra, kiểm tra các khu, cụm công nghiệp, làng nghề, các cơ sở sản xuất gây ảnh hưởng đến môi trường không khí.

- Di chuyển các cơ sở công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp gây ô nhiễm nặng ra khỏi thành phố. Thay thế các loại máy móc, dây chuyền công nghệ lạc hậu, gây nhiều ô nhiễm bằng các dây chuyền công nghệ hiện đại, ít ô nhiễm hơn.

- Thay thế việc sử dụng nhiên liệu hóa thạch bằng các dạng năng lượng khác thân thiện với môi trường. Khuyến khích người dân đi lại bằng các phương tiện công cộng

- Tăng diện tích trồng cây xanh trong các khu đô thị, khu công nghiệp

- Khuyến khích các hoạt động tái chế chất thải.

#### d) Hệ sinh thái và đa dạng sinh học

- Tăng cường kiểm tra, kiểm soát các hoạt động săn bắt, buôn bán và sử dụng trái phép tài nguyên động vật hoang dã.

- Khuyến khích các mô hình du lịch sinh thái bền vững tạo sinh kế cho người dân khu vực ven biển, các khu du lịch sinh thái.

- Nâng cao năng lực chuyên môn, trách nhiệm cũng như trang thiết bị cho lực lượng kiểm lâm trực tiếp bảo vệ nguồn tài nguyên thiên nhiên. Nâng cao nhận thức của cộng đồng trong việc bảo vệ hệ sinh thái và đa dạng sinh học.

## **1.2. Nông nghiệp**

- Sớm hoàn thành việc nâng cấp toàn bộ tuyến đê, kè biển, trước hết là những đoạn đê kè xung yếu và một số đoạn đê sông có nguy cơ sạt lở cao.
- Tiếp tục đầu tư cải tạo, nâng cấp hệ thống các công trình thủy lợi, nhất là cho những vùng đất canh tác bị ảnh hưởng mặn ven biển và những vùng tưới tiêu bằng động lực.
- Quản lý, bảo vệ tốt trên 3.600 ha rừng phòng hộ ven biển hiện có, hệ sinh thái vùng đất ngập nước, nhất là khu hệ sinh thái vườn quốc gia Xuân Thủy.
- Quy hoạch và quản lý tốt các khu, cụm công nghiệp, các làng nghề, các khu phát triển chăn nuôi trang trại tập trung.
- Tăng cường sử dụng các giống cây trồng ngắn ngày, giống có chịu hạn, chịu úng, chịu mặn và chống chịu sâu bệnh. Điều chỉnh linh hoạt lịch thời vụ gieo trồng nhằm hạn chế tác động của thiên tai và sâu bệnh ở giai đoạn cuối vụ.
- Quan tâm phát triển sinh kế cho người nghèo và người dân vùng ven biển.
- Từng bước đầu tư xây dựng các khu nông nghiệp công nghệ cao sử dụng nguồn năng lượng tái tạo như gió, năng lượng mặt trời...
- Kịp thời có các biện pháp giảm thiểu hoặc ngăn chặn để hạn chế tối đa các thiệt hại do BĐKH gây ra.

## **1.3. Công nghiệp và xây dựng**

- Xây dựng, quản lý, thực hiện tốt các quy hoạch và cơ chế, chính sách phát triển công nghiệp, thương mại trên địa bàn tỉnh.
- Sử dụng bê tông nhẹ trong xây dựng các công trình khi xây dựng các KCN, CCN trên nền đất yếu.
- Yêu cầu đơn vị sản xuất thường xuyên diễn tập các phương án tìm kiếm cứu nạn, các phương án phòng chống cháy nổ đồng thời tăng cường kiểm tra, khắc phục, gia cố các vị trí trọng yếu đảm bảo an toàn trong quá trình vận hành sản xuất.
- Khuyến khích các đơn vị thường xuyên cải tiến thiết bị nâng cao hiệu suất thay đổi quy trình vận hành trong sản xuất công nghiệp, nhằm nâng cao việc sử dụng năng lượng hiệu quả, tiết kiệm giảm chi phí sản xuất và tăng tính cạnh tranh của sản phẩm, hàng hóa.

## **1.4. Năng lượng**

- Đẩy mạnh phát triển năng lượng tái tạo, năng lượng sinh khối, sinh học, biogas... Ngoài ra, cùng với việc phát triển các nguồn cung năng lượng sạch, có chính sách khuyến khích nhập khẩu các thiết bị công nghệ hiện đại, tiết kiệm năng lượng, hạn chế sử dụng tiến tới loại bỏ công nghệ lạc hậu có hiệu suất thấp.
- Sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng. Sử dụng điện tiết kiệm trong sinh hoạt đời sống. Sử dụng thiết bị chiếu sáng và thiết bị điện hiệu quả hơn và tiết kiệm ở cơ quan, công sở, thương mại, dịch vụ công cộng.

- Khuyến khích chuyển đổi nguồn cung cấp năng lượng từ hóa thạch sang các dạng năng lượng tái tạo không phát thải khí nhà kính như năng lượng mặt trời, điện gió, sinh khối, khí sinh học, địa nhiệt, thủy triều, điện từ rác thải...

### **1.5. Giao thông**

- Nâng cấp và cải tạo các công trình giao thông vận tải ở các vùng bị đe dọa bởi ngập lụt và các tuyến khác có nguy cơ bị ngập trong tỉnh.

- Khuyến khích phát triển các loại phương tiện sử dụng ít hoặc không sử dụng nhiên liệu hóa thạch, đẩy mạnh nghiên cứu và sử dụng nhiên liệu tái tạo trong các phương tiện vận tải.

- Khi xây dựng công trình giao thông cần chú ý mực nước dâng do mưa bão để lựa chọn giải pháp công trình cho phù hợp ngay từ khâu khảo sát, lập dự án, đặc biệt là xác định cốt nền cho phù hợp đối với các địa phương trong tỉnh.

- Quy hoạch, nâng cấp, cải tạo lại hệ thống thoát nước tại các thời điểm hay xảy ra ngập lụt khi có mưa bão trong thành phố.

### **1.6. Du lịch - dịch vụ**

- Nghiên cứu, lập và điều chỉnh quy hoạch phù hợp với cơ cấu mùa vụ theo từng loại hình du lịch để khai thác tối đa thời gian có khí hậu thuận lợi trong năm. Định hướng khai thác các loại hình du lịch mới, tổ chức các tour du lịch phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu.

- Trùng tu, tôn tạo, bảo vệ phát huy giá trị các di tích lịch sử, đền chùa. Phối hợp với Sở Kế hoạch Đầu tư xây dựng kế hoạch, cân đối bố trí vốn hàng năm để đầu tư hạ tầng du lịch cho các khu, điểm du lịch của tỉnh.

- Tuyên truyền, phổ biến thông tin, nâng cao nhận thức và đào tạo nguồn nhân lực cho ngành du lịch. Tổ chức các chương trình tập huấn, hội nghị, hội thảo chuyên đề, trao đổi kinh nghiệm trong nước và quốc tế về biến đổi khí hậu và các giải pháp ứng phó trong ngành du lịch.

- Quan tâm, tạo điều kiện khuyến khích phát triển loại hình du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du khảo đồng quê thân thiện với môi trường, bảo vệ cây xanh, tạo sinh kế mới cho cộng đồng dân cư làm du lịch sinh thái gắn với bảo vệ môi trường.

### **1.7. Quốc phòng - an ninh**

- Tăng cường tính chủ động, sáng tạo, phát huy nguồn lực theo phương châm 4 tại chỗ, huy động sức mạnh tổng hợp của Lực lượng vũ trang bao gồm bộ đội chủ lực, bộ đội địa phương, dự bị động viên, dân quân tự vệ. Phối hợp chặt chẽ, hiệu quả giữa quân đội, công an, thanh niên trong ứng phó với BĐKH, cứu hộ, cứu nạn, khắc phục hậu quả thiên tai.

- Tích cực tuyên truyền, giáo dục, nâng cao nhận thức và hành động ứng phó với biến đổi khí hậu cho Lực lượng vũ trang và nhân dân trong toàn tỉnh. Tham gia bảo vệ môi trường, bảo vệ tính mạng, sức khỏe của bộ đội, tài sản, phương tiện kỹ thuật, công trình quân sự, quốc phòng trong hệ thống phòng thủ của tỉnh.

## **1.8. Các vấn đề xã hội**

### **a) Công tác bảo vệ sức khỏe nhân dân**

- Tiếp tục quán triệt thực hiện Nghị quyết số 24-NQ/TW khóa XI, Chương trình hành động của Tỉnh ủy và Kế hoạch của UBND tỉnh về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; Nghị quyết số 36/NQ-TW ngày 22/10/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về Chiến lược phát triển bền vững kinh tế biển Việt Nam đến năm 2030 tầm nhìn đến 2045.

- Tăng cường chỉ đạo của ngành y tế về thực hiện nhiệm vụ BDKH. Xây dựng kế hoạch thực hiện mục tiêu chủ yếu về y tế biển giai đoạn 2018-2020 tầm nhìn đến năm 2030 phù hợp Kế hoạch hành động của UBND tỉnh thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường công tác bảo vệ, chăm sóc và nâng cao sức khỏe nhân dân trong tình hình mới; Nghị quyết số 21-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng XII về công tác dân số trong tình hình mới;

### **b) Truyền thông nâng cao nhận thức cộng đồng**

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền tại các sở, ban, ngành, địa phương, các tổ chức xã hội triển khai với nhiều hình thức, nội dung phong phú và đa dạng, qua đó từng bước nâng cao nhận thức của người dân về những tác động nguy hại, các giải pháp phòng ngừa;

- Thông qua các hoạt động tập huấn, các hội thi về BDKH, phổ biến các giải pháp giảm thiểu rủi ro thiên tai, ứng phó với BDKH;

- Các cấp, ngành, địa phương trong tỉnh cần thường xuyên đánh giá, rút ra những bài học kinh nghiệm trong công tác tuyên truyền và xác định mục tiêu, giải pháp tuyên truyền làm sao cho phù hợp với tình hình thực tế của từng địa phương nhằm thay đổi những hành vi, lối sống của người dân tại các cộng đồng theo hướng thân thiện với môi trường;

## **2. Tổ chức thực hiện**

### **2.1. Trách nhiệm của các Sở, Ban, ngành, UBND các huyện, thành phố**

#### **a) Nhiệm vụ của Ban chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh**

- Nhiệm vụ cụ thể của Ban chỉ đạo được thực hiện trên cơ sở các nhiệm vụ đã được xác định tại bản cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Nam Định; Các thành viên trong Ban chỉ đạo có trách nhiệm triển khai các nhiệm vụ cụ thể của Kế hoạch hành động liên quan tới nhiệm vụ, quyền hạn, chức năng của ngành, đơn vị mình và chịu trách nhiệm chung trong triển khai thực hiện, đề xuất các nhiệm vụ cụ thể của Ban chỉ đạo.

- Sở Tài nguyên và Môi trường là đơn vị đầu mối, hướng dẫn triển khai Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh; đồng thời tổng hợp, báo cáo và đề xuất những phát sinh trong quá trình triển khai và thực hiện trên địa bàn tỉnh.

#### b) Sở Tài nguyên và Môi trường

- Tham mưu tổ chức triển khai, đánh giá việc thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định tại cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Nam Định.

- Theo dõi, báo cáo việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định tại cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh Nam Định;

- Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành và các tổ chức, cá nhân có liên quan xây dựng chương trình, đề tài nhiệm vụ, dự án có liên quan đến lĩnh vực biến đổi khí hậu đề nghị hỗ trợ từ Trung ương, thu hút tài trợ kinh phí của các tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước; chủ trì thực hiện các nhiệm vụ thuộc Chương trình ứng phó với BĐKH và tăng trưởng xanh trên địa bàn tỉnh.

#### c) Sở Kế hoạch và Đầu tư

Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban ngành có liên quan vận động, thu hút, điều phối quản lý nguồn vốn ODA, nguồn vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ, các nguồn viện trợ phi Chính phủ nước ngoài cho các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu; thẩm định Báo cáo đề xuất chủ trương đầu tư các dự án ứng phó với biến đổi khí hậu; phối hợp với Sở Tài chính tham mưu bố trí kinh phí cho các chương trình, dự án và các hoạt động ứng phó với biến đổi khí hậu.

#### d) Sở Tài chính

- Theo chức năng nhiệm vụ được giao có trách nhiệm cân đối, bố trí ngân sách nhà nước, vốn viện trợ, ODA và các nguồn khác để thực hiện các nhiệm vụ có liên quan đến lĩnh vực biến đổi khí hậu.

- Thực hiện chính sách tài chính theo quy định hiện hành của pháp luật trong đó tập trung ưu tiên triển khai nhiệm vụ biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh.

#### e) Các Sở, ban, ngành và UBND các huyện, thành phố

- Chịu trách nhiệm xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó với BĐKH cho ngành, lĩnh vực mình.

- Thực hiện tốt chế độ báo cáo với cơ quan nhà nước có thẩm quyền, phối hợp, thông tin nhiệm vụ lĩnh vực biến đổi khí hậu với Cơ quan thường trực.

- Triển khai thực hiện các nhiệm vụ đã được xác định tại bản cập nhật Kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu.

### **2.2. Thời gian thực hiện:**

#### a) Giai đoạn từ nay đến năm 2025:

- Các Sở, ngành và UBND các huyện, thành phố xây dựng và thực hiện kế hoạch ứng phó với BĐKH cho ngành, lĩnh vực mình.

- Kiện toàn Ban chỉ đạo ứng phó với biến đổi khí hậu tỉnh Nam Định. Tổ chức triển khai hoạt động của Ban chỉ đạo theo quy chế đã ban hành, nâng cao vai trò của Ban chỉ đạo trong ứng phó với BĐKH của tỉnh.

- Tuyên truyền chính sách pháp luật về biến đổi khí hậu và phòng chống thiên tai, nâng cao năng lực ứng phó với BĐKH của các ngành, các cấp đặc biệt là cấp

địa phương và cộng đồng dân cư để có được kế hoạch ứng phó hiệu quả, kịp thời trước BĐKH.

- Rà soát, điều chỉnh, bổ sung cơ chế, chính sách, chiến lược tăng trưởng xanh, thích ứng với BĐKH và giảm nhẹ phát thải khí nhà kính phù hợp với hoàn cảnh trong nước và quốc tế.

- Điều tra, đánh giá tổng thể về tài nguyên môi trường trên địa bàn tỉnh.

- Đánh giá chi tiết ảnh hưởng của BĐKH đến các ngành, lĩnh vực, các địa phương trong tỉnh để đưa ra các giải pháp ứng phó kịp thời đối với từng ngành, lĩnh vực, từng địa phương cho phù hợp.

- Xây dựng hệ thống thông tin, dữ liệu về tài nguyên môi trường, về biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai, lập bản đồ cảnh báo thiên tai.

- Phát triển bổ sung mạng lưới trạm khí tượng thủy văn chuyên dùng của tỉnh.

- Nâng cao nhận thức, tăng cường năng lực cho bộ máy quản lý các cấp về biến đổi khí hậu các ngành, lĩnh vực và địa phương trong tỉnh.

b) Giai đoạn từ 2025-2030:

- Cập nhật, thực hiện các cơ chế, chính sách, chiến lược thích ứng với BĐKH phù hợp với cả nước và quốc tế.

- Tăng cường triển khai các hoạt động khoa học - công nghệ thông qua các đề tài, dự án nghiên cứu về đánh giá tác động của BĐKH đến các ngành, lĩnh vực, các vùng cụ thể cũng như những nghiên cứu về khả năng ứng phó với BĐKH các ngành, lĩnh vực và địa phương.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký;

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Thủ trưởng các cơ quan: Sở, ban, ngành cấp tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; các đơn vị có liên quan thi hành Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Bộ Tài nguyên và Môi trường (để b/c);
- Cục KTTV - BĐKH (để b/c);
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh; (để b/c)
- Đ/c Chủ tịch, các Đ/c PCT UBND tỉnh;
- Như điều 2;
- CVP UBND tỉnh;
- Lưu VP1, VP3.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Nguyễn Phùng Hoan**